

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: .../2024/HNGĐ - ST

Ngày 07/5/2024

Về: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoàng Nga.

Bà Phan Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Hồ Thị Hoàng Sa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2023 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 01/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thùy L, sinh năm 1972;

- Bị đơn: Anh Hồ Ngọc T, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Thôn Lộc Đông, xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Chị Đặng Thị Thùy L vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Hồ Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thùy L và anh Hồ Ngọc T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 09/4/1990 tại UBND xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn (nay là huyện Nông Sơn), tỉnh Quảng Nam. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T bài bạc, rượu chè, không chăm lo cuộc sống gia đình. Từ năm 2020 đến nay vợ chồng chị L không sống chung. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, do đó chị L yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Ngọc T.

- Về con chung: Vợ chồng chị L có hai con chung: Hồ Ngọc Tín, sinh năm 1991 và Hồ Ngọc Tấn, sinh năm 1992. Các con đã trưởng thành nên khi ly hôn chị L không yêu cầu giải quyết về con chung.

- Tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Về nợ chung, chị L trình bày hiện tại vợ chồng chị không có các khoản nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành nhiều văn bản tố tụng và giải thích, tổng đạt các văn bản đó cho các đương sự. Tuy nhiên, anh Hồ Ngọc T không hợp tác, không đến Tòa án để trình bày lời khai của mình về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị L; không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hòa giải mặc dù Tòa án đã thực hiện tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định của pháp luật. Kết quả xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ thể hiện anh Hồ Ngọc T không thường xuyên có mặt tại nơi cư trú (Thôn Lộc Đông, xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn); tuy nhiên, anh T thỉnh thoảng có về nơi cư trú nhưng không xác định được thời điểm cụ thể. Tại các phiên tòa, anh Hồ Ngọc T vắng mặt không có lý do và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự trong vụ án kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thùy L. Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu để chị L được ly hôn với anh Hồ Ngọc T; về con chung, các con của chị L và anh T đều đã trưởng thành nên đề nghị không xem xét, giải quyết; tài sản chung và nợ chung, do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đặng Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hồ Ngọc T, sinh năm 1967; trú tại: Thôn Lộc Đông, xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Theo đó, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền.

1.2. Về việc giải quyết, xét xử vắng mặt đương sự: Anh Hồ Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không hợp

tác; không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải do Tòa án T hành nên Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật tố tụng để xem xét, giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt lần thứ hai nhưng không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, T hành xét xử vắng mặt anh Hồ Ngọc T.

2. Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thùy L và anh Hồ Ngọc T chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/1990 tại UBND xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn (nay là huyện Nông Sơn), tỉnh Quảng Nam; quá trình tranh tụng giải quyết vụ án thể hiện việc chung sống và đăng ký kết hôn của họ là tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 1986. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh T thường hay cơ bạc, rượu chè; không quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ và các con. Điều đó làm ảnh hưởng đến tình nghĩa vợ chồng, đến việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, trong đó có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L kiên quyết xin ly hôn anh T. Anh T không hợp tác; không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải do Tòa án T hành; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải để các đương sự đoàn tụ được. Xét thấy đời sống vợ chồng của chị L và anh T có nhiều mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của họ trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị L về quan hệ hôn nhân để chị được ly hôn anh Hồ Ngọc T.

2.2. Về con chung: Chị Đặng Thị Thùy L trình bày chị và anh Hồ Ngọc T có hai con chung: Hồ Ngọc Tín, sinh năm 1991 và Hồ Ngọc Tấn, sinh năm 1992; do các con đã trưởng thành nên khi ly hôn, chị L không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu xem xét, phân chia tài sản chung của vợ chồng và trình bày hiện nay vợ chồng không có các khoản nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Các đương sự có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235, 264, 266 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thùy L. Chị Đặng Thị Thùy L được ly hôn với anh Hồ Ngọc T. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ thời điểm Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về Án phí: Chị Đặng Thị Thùy L có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị L đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003118, ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (*Để thi hành*);
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Phúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hoàng Nga Phan Thị Ngọc Dung

Nguyễn Hữu Phúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
-----------------------------------	--